SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Kiểm toán nâng cao**
Ngành: Kế toán kiểm toán
Lớp: 121KK1
Giờ thi: 18h00

Khóa: 08 (2012 - 2014)
Ngày thi: 19/04/2014

Thi lần: 1
Học kỳ: II
Năm học: 2013 - 2014
Phòng thi: A 3.1

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS1	HS1	HS2	HS2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	121KK1049	Phạm Thị Xuân	An	10/09/1994	7		7		7.0			7	Bảy	
2	121KK1051	Đỗ Thị Phương	Hằng	12/12/1994	8		5		6.0			8	Tám	
3	121KK1052	Đặng Hoàng Kim	Hiên	08/09/1994	7		7		7.0			6	Sáu	
4	121KK1053	Bùi Thị Thu	Hiền	24/04/1993	7				2.3					K4
5	121KK1054	Đặng Thị Ánh	Hồng	15/04/1990	7		7		7.0			4	Bốn	
6	121KK1055	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	29/03/1993	8		7		7.3			6	Sáu	
7	121KK1056	Mai Thi	Lâm	05/10/1994	8		5		6.0			7	Bảy	
8	121KK1057	Huỳnh Thị Mỹ	Lan	29/10/1994	7		7		7.0			9	Chín	
9	121KK1058	Huỳnh Thị	Liễu	22/05/1992	6		7		6.7			7	Bảy	XT
10	121KK1059	Ngô Thị Yến	Linh	20/12/1994	6		6		6.0			6	Sáu	NH+TV
11	121KK1060	Tô Khánh	Linh	04/09/1994	5		6		5.7			7	Bảy	
12	121KK1061	Lê Thị	Mận	26/02/1993	9		7		7.7			6	Sáu	
13	121KK1063	Đỗ Thị Kim	Ngọc	16/06/1994	7		7		7.0			5	Năm	
14	121KK1064	Trần Anh Trung	Nguyên	13/01/1993	6		5		5.3			5	Năm	
15	121KK1065	Phùng Thị	Phải	07/07/1992	6		7		6.7			7	Bảy	
16	121KK1066	Huỳnh Thị Bích	Phượng	27/04/1991	7		7		7.0			9	Chín	
17	121KK1067	Nguyễn Thị Thanh	Sang	23/03/1994	7		7		7.0			9	Chín	
18	121KK1068	Tạ Ngọc	Thanh	09/02/1994	5		7		6.3			6	Sáu	K4+NH
19	121KK1070	Võ Thị Hồng	Thơ	22/03/1994	7		7		7.0			8	Tám	
20	121KK1072	Lê Thị Ngọc	Thư	08/01/1993	6		8		7.3					
21	121KK1073	Phạm Thị Xuân	Thùy	02/06/1994	5		7		6.3			6	Sáu	
22	121KK1074	Võ Mỹ	Tiên	07/07/1993	9		6		7.0			7	Bảy	

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS1	HS1	HS2	HS2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
23	121KK1075	Lê Thị	Tình	21/12/1993	9		6		7.0		Tình	7	Bảy	
24	121KK1076	Vũ Thị Bích	Trâm	15/02/1993	7		8		7.7		Trâm	7	Bảy	
25	121KK1077	Bùi Ngọc Nhã	Uyên	19/12/1986	8		7		7.3		Uyên	9	Chín	
26	121KK1078	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/01/1994	7		6		6.3		Hyell	8	Tám	

Tổng số: **26** thí sinh.

Tp.HCM, ngày ...04... tháng ..04.... năm ...2014

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

+ Số thí sinh có mặt:..24..
+ Số thí sinh vắng mặt:..02...
+ Số bài thi:..25.....
+ Số tờ giấy thi:..25...

Ghi chú:

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận:.....
* Người giao *(Ký, họ tên)* :.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)* :.....

HIỆU TRƯỞNG 11/12/2014
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN

ThS. Nguyễn Việt Dũng

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Nguyễn Cao Thùy Trang

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Đào Trọng Kha

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Hoàng Minh Đức

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)